TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2024/HC-PT
Ngày: 19 - 7 - 2024
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính,trong lĩnh vực quản lý trật tự đô thị và yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long.

- Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường và ông Phạm Ngọc Thái.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thế Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 84/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc "*Khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2023/HC-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1218/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Đặng Hoàng L – sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: bà Đặng Thị Mỹ L1 – sinh năm 1972; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện P và Chủ tịch UBND huyện P: ông Nguyễn Ngọc T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã H, huyện P; người đại diện là ông Nguyễn Ngọc Đăng K – Chủ tịch UBND xã H; *người đại diện theo ủy quyền*: ông Nguyễn Thanh S, công chức địa chính; (giấy ủy quyền ngày 18-6-2024), có mặt

- Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P; người đại diện: ông Lê Quốc T1 – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P; người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn H,(Giấy ủy quyền ngày 17-7-2024), có mặt.

- Bà Hà Thị Minh Q – sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (là vợ ông Đặng Hoàng L); *Người đại diện theo ủy quyền của bà* Hà Thị Minh Q: bà Đặng Thị Mỹ L1 – sinh năm 1972; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

4. Người kháng cáo: UBND huyện P, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện trình bày:

Ông bà nội của ông Đặng Hoàng L là ông Đặng Đ và bà Phạm Thị C có tạo lập được một thửa đất có diện tích hơn 1000m^2, xây dựng nhà ở từ trước năm 1975. Sau khi ông Đ bà C qua đời, đến năm 2012 gia đình ông Đặng Hoàng L cùng họp phân chia thửa đất nói trên, trong đó ông L được sử dụng phần đất có diện tích là 341m^2. Trên đất khi đó có nhà gốc của ông Đặng Đ và bà Phạm Thị C tạo lập, sau này nhà xuống cấp nên ông L có sửa chữa, cải tạo lại. Cùng năm 2012, ông L đi làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì thửa đất của ông Đặng Hoàng L thuộc quy hoạch mở rộng Quốc lộ 25 nên UBND huyện P chỉ cấp Giấy chứng nhận đối với diện tích đất là 82m^2 đất ở, diện tích đất còn lại không cấp Giấy chứng nhận, nhưng trên diện tích đất này có nhà ở và công trình xây dựng từ thời ông Đặng Đ và bà Phạm Thị C để lại là 01 cái giếng và sân xi măng. Năm 2021, UBND huyện P thu hồi một phần đất của của gia đình ông L để thực hiện dự án; theo Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P v/v thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL 25, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H - Đ) thì diện tích bị thu hồi là 124,5 m^2, loại đất: trồng cây hàng năm khác (diện tích thửa đất là 341m^2, còn lại 216,5m^2).

Tại Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yến (đoạn qua xã H - Đ), Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện P về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án và Bảng tính chi tiết thì ông Đặng Hoàng L chỉ được bồi thường loại đất trồng cây hàng năm khác, mà không được bồi thường loại đất ở. Trong khi đó, theo Bảng tính chi tiết và Biên bản kiểm kê thì trên phần đất bị thu hồi có công trình xây dựng là chái tạm diện tích 33,54m^2, giếng khoan, khối xây đá chẻ. Đất của ông Đặng Hoàng L và đất của anh Đặng Ngọc L2 kề bên đều có cùng nguồn gốc do ông bà nội để lại, làm Giấy chứng nhận trong cùng thời điểm năm 2012, trên đất của ông Đặng Hoàng L có nhà cũ của ông bà nội (nay xuống cấp nên bị sập còn nền móng) trong khi trường hợp anh L2 thì được bồi thường đất ở đối với diện tích đất thu hồi (diện tích đất thu hồi này cũng ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), còn trường hợp của ông Đặng Hoàng L thì lại chỉ bồi thường đất trồng cây hàng năm khác là thiệt thòi và không đảm bảo công bằng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông L.

Tại Quyết định số 693/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Hoàng L (lần đầu) có nội dung không công nhận khiếu nại của ông Đặng Hoàng L.

Người khởi kiện thống nhất diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 124,5m^2, thống nhất các tài sản, công trình cây trồng trên đất bị ảnh hưởng bởi dự án như theo Biên bản kiểm kê của Trung tâm phát triển quỹ đất lập ngày 08/10/2020, nhưng không thống nhất bồi thường diện tích đất thu hồi với loại đất và giá đất là đất trồng cây hằng năm khác.

Do đó, ông Đặng Hoàng L khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P v/v thu hồi đất để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL 25, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H - Đ).

- Huỷ Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H - Đ).

- Huỷ Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện P về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H - Đ)

- Huỷ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Hoàng L (lần đầu).

- Buộc UBND huyện P phải thực hiện lại việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho ông Đặng Hoàng L theo đúng quy định pháp luật, cụ thể: Xác định loại đất bị thu hồi là đất ở và bồi thường đất ở.

- **UBND huyện P** *và Trung tâm phát triển quỹ đất* **huyện P** *cùng trình bày nội dung:*

Thửa đất số 383, tờ bản đồ số 3 do **Công ty TNHH K1** đo đạc với diện tích 336m^2, diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 124,5m^2.

Trên cơ sở Công văn số 801/UBND ngày 01/12/2020 của UBND xã H và qui định của văn bản pháp luật liên quan, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã lập tờ trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định pháp luật và đã được UBND huyện P phê duyệt tại các quyết định sau: Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P về việc Thu hồi đất để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H 5). Nội dung tại quyết định này thu hồi đất của ông Đặng Hoàng L tại số thửa 246 tờ bản đồ 303A diện tích thu hồi 124,5m^2 loại đất BHK.

Đồng thời, UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên(Đoạn qua xã H) và Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 13/4/2021

về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên(Đoạn qua xã H 7). Nội dung tại quyết định này hộ gia đình ông Đặng Hoàng L được bồi thường và hỗ trợ tài sản trên với số tiền 550.136.649 đồng. Sau khi thực hiện chi trả tiền thì hộ gia đình ông L đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Trong quá trình chi trả tiền có phát sinh việc phần chái tạm bị ảnh hưởng là do bà T2 người thuê đất của ông L xây dựng nên việc phần vật kiến trúc là chái tạm do bà T2 xây dựng và thời điểm xây dựng là sau ngày 15/10/1995.

Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tiến hành kiểm tra, rà soát thì thửa đất ông L đang sử dụng bị ảnh hưởng Dự án được UBND xã H xác nhận là một phần của thửa đất số 246 tờ bản đồ số 303A loại đất BHK tại Công văn số 801/UBND ngày 01/12/2020 của UBND xã H nên hộ gia đình ông L đủ điều kiện để bồi thường về đất BHK, nên Trung tâm Phát triển quỹ đất đã lập phương án hỗ trợ cho Ông L theo đúng quy định pháp luật. Việc ông Đặng Hoàng L yêu cầu buộc thực hiện bồi thường đối với diện tích 124,5m^2 là đất ở tại thôn Đ, xã H là không có cơ sở theo quy định pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* UBND xã H, huyện P *trình bày:* thống nhất ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện P, đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2023/HC-ST ngày 18-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Áp dụng Điều 30, 32, 116, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 và 358 Luật tố tụng hành chính; Khoản 2 Điều 74 và khoản 1 Điều 114 Luật đất đai 2013; Khoản 2 Điều 25 của Quyết định 57/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 về việc quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh P "V/v Phê duyệt giá đất cụ thể (Phương án giá đất) làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, đoạn qua xã H và thị trấn P, huyện P" và Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng L đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P "Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL25, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H - Đ).
- Hủy Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P "V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H - Đ);
- Hủy Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện P về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo,

nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H – đợt 7)

- Huỷ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Hoàng L (lần đầu).

- Buộc UBND huyện P phải thực hiện lại việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho ông Đặng Hoàng t đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện P và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đặng Hoàng L số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0000018 ngày 14/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P phải chịu 1.700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Người khởi kiện ông Đặng Hoàng L đã tạm ứng 1.700.000 đồng, nên Ủy ban nhân dân huyện P và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đặng Hoàng L số tiền 1.700.000 đồng.

[3] Kháng cáo:

Ngày 26-12-2023 UBND huyện P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo là các quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đất đã ban hành là đúng quy định về trình tự, thủ tục về đất đai; xác định loại đất thu hồi là đúng với hồ sơ quản lý đất đai; Tòa án cấp sơ thẩm xử hủy các quyết định này làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện UBND huyện P giữ nguyên kháng cáo, trình bày ý kiến cho rằng khi thu hồi đất để thực hiện dự án, chỉ thu hồi trong phạm vi đất quy hoạch giao thông ở thửa 246, phần đất này đã quy hoạch giao thông, xác định chỉ giới xây dựng từ năm 1998, không có diện tích nào nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đặng Hoàng L; đất ở của ông L là thửa 932, còn thu hồi là thửa 246, do đó phần diện tích đất ở của ông L không bị ảnh hưởng, ông L thực hiện sử dụng đất từ năm 2012 nên các diện tích đất đang sử dụng thực tế nằm ngoài Giấy chứng nhận thì không đủ điều kiện để xác định đất ở .Tuy nhiên, UBND huyện vẫn xác định diện tích đất thu hồi này là đất vườn ao liền kề nên bồi thường, hỗ trợ về đất là 466.675.000 đồng, tổng mức bồi thường là 550.136.649 đồng. Quá trình thu hồi đất có kiểm kê, kiếm đếm đầy đủ tài sản trên đất để lập dự án bồi thường hợp lý.

Người khởi kiện có ý kiến rằng phần đất ông L đang sử dụng theo Bản đồ năm 1993 là nằm trong thửa 246 tờ bản đồ 303A có diện tích 1175m^2 loại đất ở nông thôn. Phần đất ông L sử dụng cũng chính là vị trí mà cụ Đặng Đ và Phạm Thị C làm nhà ở. Hơn nữa, cũng ở vị trí, hoàn cảnh như nhau mà ông Đặng Ngọc L2 lại được bồi thường là đất ở, nên đất thu hồi của ông L cũng là đất ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định

của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện:

Ngày 29-7-2022 người khởi kiện nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu:

Hủy Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P "Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL25, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H - Đ).

Hủy Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án;

Hủy Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện P về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án;

Huỷ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Hoàng L (lần đầu).

Buộc UBND huyện P phải thực hiện lại việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho ông Đặng Hoàng L theo đúng quy định pháp luật, cụ thể: xác định loại đất bị thu hồi là đất ở và bồi thường đất ở.

Các Quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung tranh chấp, khiếu kiện:

Thực hiện hiện dự án Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B đoạn qua xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H - Đ), ngày 24/3/2021 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 1651/QĐ-UBND về việc Thu hồi đất để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H 7). Nội dung tại quyết định này thu hồi đất của ông Đặng Hoàng L tại số thửa 246 tờ bản đồ 303A diện tích thu hồi 124,5m^2 loại đất BHK.

Đồng thời, UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (Đoạn qua xã H) và Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án, hộ gia đình ông Đặng Hoàng L được bồi thường và hỗ trợ với tổng số tiền 550.136.649 đồng.

Không đồng ý với nội dung của các quyết định trên, ông Đặng Hoàng L khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P yêu cầu bồi thường diện tích 124,5 m^2 bị thu hồi theo giá đất ở. Kết quả giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P không chấp nhận khiếu nại của ông Đặng Hoàng L.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện người khởi kiện ông Đặng Hoàng L đều thống nhất diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án là 124,5m^2 và thống nhất tài sản, cây trồng bị ảnh hưởng dự án theo Biên bản kiểm kê ngày 08/10/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P.

Do đó, xác định nội dung khiếu nại và khởi kiện ở vụ án này là việc xác định loại đất để bồi thường, người khởi kiện cho rằng diện tích đất 124,5m^2 thu hồi của ông L để làm Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ B là loại đất ở.

[3] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Theo Sổ mục kê ngày 20/7/1998 thì diện tích đất 124,5m^2 thể hiện nằm trong thửa đất 246, tờ bản đồ 303A có tổng diện tích 1175m^2, trong đó có: 200m^2 đất T, 75m^2 đất vườn, 200m^2 đất QHT (quy hoạch thổ) và 700m^2 đất vườn QHGT (quy hoạch giao thông) đứng tên là Đặng Thị Kiều O. Theo phương án giao đất nông nghiệp Đội 3 thôn Đ, xã H (không rõ ngày, tháng, năm) đối với bà Đặng Thị Kiều O được giao đất tại thửa 246, tờ bản đồ 303^a diện tích 400m^2 đất thổ cư và 75m^2 đất màu, tại thửa 265^c thuộc tờ bản đồ 303^a diện tích 150m^2 đất 2L; tại thửa 260 tờ bản đồ 302^a diện tích 1105m^2 đất 2L; tại thửa 177, tờ bản đồ 302^a diện tích 1020m^2 đất 2L.

Như vậy, nguồn gốc thửa đất ông Đặng Hoàng L khởi kiện thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ 303A do bà Đặng Thị Kiều O kê khai năm 1998 thể hiện trong Sổ mục kê ngày 20/7/1998 có ghi rõ thửa đất 246, tờ bản đồ 303A có diện tích 1175m^2 trong đó có 200m^2 đất T, 75m^2 đất vườn, 200m^2 đất QHT (quy hoạch thổ) và 700m^2 đất vườn QHGT (quy hoạch giao thông). Năm 2012, bà Đặng Thị Kiều O được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 334m^2 đất ở. Sau đó, các anh em trong gia đình họp và phân chia diện tích đất của bà Đặng Thị Kiều O cho ông Đặng Hoàng L diện tích 82m^2 đất ở (được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI501269 ngày 10/9/2012) và đất vườn liền kề đất ở diện tích 259m^2. Đồng thời, thửa đất số 246, tờ bản đồ 303A, cũng được tách thành các thửa: 930 với 97m^2, thửa 931 với 60m^2, thửa 932 với 82m^2 (cho ông L), thửa 933 với 95m^2 và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân. Phần còn lại là đất nông nghiệp, trong đó có 700m^2 đất vườn quy hoạch giao thông tiếp giáp với Quốc lộ B chưa được cấp giấy chứng nhận, phần diện tích đất của ông Đặng Hoàng L bị thu hồi nằm trong diện tích đất này.

Bản án sơ thẩm nhận định người bị kiện UBND huyện P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã H không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ và căn cứ pháp lý để chuyển đổi mục đích sử dụng đối với diện tích đất 1175m^2 của thửa đất 246, tờ bản đồ 303A từ loại đất ở nông thôn sang đất vườn vì theo bản đồ năm 1993 xác định toàn bộ diện tích đất này là đất ở nông thôn nhưng khi đưa vào Sổ mục kê là 200m^2 đất ở, 75m^2 đất vườn, 200m^2 đất quy hoạch thổ và 700m^2 đất vườn quy hoạch giao thông. Tuy nhiên, việc xác định đất ONT không được các loại sổ địa chính theo dõi qua các thời kỳ ghi nhận. Năm 1998 thì bà O thực hiện kê khai lần đầu, được ghi rõ vào Sổ mục kê, để theo dõi và quản lý đất đai, sau đó là các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà O; rồi từ đó phân chia cho ông L và những người khác được nhận đất chia từ bà O, đây là tài liệu chứng cứ của Cơ quan

quản lý đất đai và của người bị kiện. Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều thể hiện thửa 246 diện tích 700m^2 là đất quy hoạch giao thông, không phải là đất ở nông thôn, phù hợp với kê khai sử dụng đất của bà O từ năm 1998.

Người khởi kiện có so sánh với phần thu hồi đất của ông Đặng Ngọc L2, tuy nhiên ông L2 và bà Đặng Thị Kiều O là vợ chồng, cùng sử dụng đất và kê khai đất đai từ năm 1998. Do có thời điểm sử dụng đất và hiện trạng xây dựng nhà cửa trên đất khác với ông Đặng Hoàng L, nên không thể so sánh. Không có có sở để xác định trên phần đất ông L bị thu hồi là phần đất có nhà ở của các cụ Đặng Đ và bà Phạm Thị C.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy phần đất có diện tích thu hồi 124,5m^2 ông **Đặng Hoàng L** không đủ cơ sở để xác định là đất ở nông thôn; bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Đặng Hoàng L** là không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*:* Do sửa án và bác yêu cầu khởi kiện, nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện P, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2023/HC-ST ngày 18-12-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 khoản 2 Điều 349 và Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 11, Điều 74, 75 và khoản 1 Điều 114 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 32 và khoản 7 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hoàng L đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P "Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên QL25, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H - Đ).
- Hủy Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện P "V/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B, xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H - Đ);
- Hủy Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện P về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ B xã H và thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên (đoạn qua xã H – đợt 7)
- Huỷ Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng Hoàng L (lần đầu).

- Buộc UBND huyện P phải thực hiện lại việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho ông Đặng Hoàng t đúng quy định pháp luật.

3. Về án phí và chi phí tố tụng: ông Đặng Hoàng L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0000018 ngày 14/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: người khởi kiện phải chịu 1.700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; người khởi kiện ông Đặng Hoàng L đã nộp 1.700.000 đồng để chi phí.

Án phí hành chính phúc thẩm người kháng cáo không phải chịu, hoàn trả cho UBND huyện P số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000392 ngày 31-01-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ III-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long